web 2413

Trình Q Nam (04) ký VC
F: LĐTC, cải vụ, Cục Thuế

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 502 /QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Tờ trình số 8189
Ngày 23/3
Chuyển: ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế được thực hiện tại Cục Thuế và Chi cục Thuế, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (*Phương án đơn giản hóa kèm theo*).

Điều 2. Giao Tổng cục Thuế chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách Thuế và các đơn vị có liên quan dự thảo các Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính và trình Bộ trưởng ban hành trước ngày 30/6/2015.

Điều 3. Giao Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

TỔNG CỤC THUẾ

Số: 17 /SY-VP

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Cục thuế các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PC.90

SAO Y

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Công Sơn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Thủ tục Thông báo về hóa đơn không tiếp tục sử dụng

- Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục.

- Lý do: Cơ quan Thuế đều đã kiểm soát được số hóa đơn không tiếp tục sử dụng do tổ chức, hộ, cá nhân được cơ quan thuế chấp thuận ngưng sử dụng mã số thuế hoặc phát hành loại hóa đơn thay thế hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế không tiếp tục sử dụng hoặc bị mất, cháy hỏng hóa đơn đều phải có thông báo đến cơ quan Thuế về thuận ngưng sử dụng mã số thuế hoặc phát hành loại hóa đơn thay thế hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế không tiếp tục sử dụng hoặc bị mất, cháy hỏng hóa đơn.

Ngoài ra, hàng quý tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh đều có Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn. Do đó, cơ quan Thuế hoàn toàn xác định được số hóa đơn không tiếp tục sử dụng của tổ chức, hộ, cá nhân.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 39/2014/TT-BTC, bổ sung thông tin về hóa đơn bị thay thế tại biểu mẫu TB01/AC ban hành kèm theo.

+ Bổ sung khoản 1 Điều 15 Thông tư số 80/2012/TT-BTC quy định trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc quyết toán hóa đơn đến ngày chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

2. Thủ tục Báo cáo về việc nhận in hóa đơn đặt in hóa đơn, cung cấp phần mềm tự in hóa đơn

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ chỉ tiêu địa chỉ của tổ chức, cá nhân đặt in/ sử dụng phần mềm tự in hóa đơn.

- Lý do: Trên cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế, mỗi tổ chức, cá nhân đều có đầy đủ thông tin về tên, mã số thuế, địa chỉ... do đó việc cung cấp địa chỉ của tổ chức, cá nhân đặt in/sử dụng phần mềm tự in hóa đơn trên biểu mẫu BC01/AC là không cần thiết.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ chỉ tiêu địa chỉ của tổ chức, cá nhân đặt in/ sử dụng phần mềm tự in hóa đơn trên biểu mẫu BC01/AC ban hành kèm theo Thông tư 39/2014/TT-BTC.

3. Thủ tục Thông báo phát hành hóa đơn

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ chỉ tiêu về số hợp đồng và ngày hợp đồng trên biểu mẫu TB01/AC và TB02/AC.

- **Lý do:** Thông tin về số hợp đồng đặt in, ngày hợp đồng đặt in cơ quan thuế đã có thông tin tại Báo cáo về việc nhận in/cung cấp phần mềm tự in hóa đơn (Biểu mẫu BC01/AC) của tổ chức nhận in hóa đơn. Theo đó tại Thông báo phát hành hóa đơn của tổ chức, cá nhân yêu cầu khai các thông tin này là không cần thiết.

- **Kiến nghị thực thi:** Bỏ chỉ tiêu số hợp đồng, ngày hợp đồng trên biểu mẫu TB01/AC và TB02/AC ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

4. Thủ tục Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam được hưởng các quy định miễn, giảm thuế đối với thu nhập quy định tại các Điều khoản thu nhập từ phục vụ Chính phủ, thu nhập của sinh viên, học sinh học nghề và thu nhập của giáo viên, giáo sư và người nghiên cứu

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ Giấy ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế kê khai từ 2 lần trở lên và giấy ủy quyền còn hiệu lực.

- **Lý do:** Các đối tượng cư trú là giáo viên, sinh viên…cơ bản đều cư trú trong thời gian nhiều năm. Vì vậy, việc mỗi lần kê khai phải sử dụng 1 giấy ủy quyền sẽ dẫn đến tốn kém và không hiệu quả.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 13 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

5. Thủ tục Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Đối với Tờ khai 03/TNDN: bỏ chỉ tiêu [04]; [05];

+ Đối với Tờ khai 03-8/TNDN: bỏ chỉ tiêu [11], [12], [13], [14].

- **Lý do:** Các thông tin theo chỉ tiêu nêu trên đã có trong cơ sở dữ liệu mã số thuế của cơ quan thuế, cơ quan thuế chỉ cần căn cứ theo mã số thuế sẽ truy cập được các thông tin này, do đó việc yêu cầu kê khai các chỉ tiêu nêu trên khi thực hiện thủ tục này là không cần thiết.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Tờ khai 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC và Tờ khai 03-8/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

6. Thủ tục Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ "Bản chụp chứng nhận vốn góp", quy định theo hướng mở rộng, cho phép doanh nghiệp lựa chọn nộp một trong các Giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận góp vốn do doanh nghiệp lập.

- **Lý do:** Các giấy tờ nêu trên đều thể hiện số vốn góp của các chủ thể góp vốn, là cơ sở để cơ quan thuế xác định giá mua của phần vốn chuyển nhượng có

phù hợp hay không. Do vậy để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục cần quy định theo hướng lựa chọn nộp một trong các loại giấy tờ nêu trên.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b Khoản 7 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC.

7. Đối với các tờ khai 01A/TNDN, 01B/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC

- Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ các tờ khai này.

- Lý do: Thủ tục khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đã được bãi bỏ theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC, tuy nhiên chưa có quy định bãi bỏ các tờ khai liên quan.

- Kiến nghị thực thi: Bổ sung quy định bãi bỏ tờ khai 01A/TNDN, 01B/TNDN.

8. Thủ tục Khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ các tài liệu chứng minh hãng vận tải nước ngoài khai thác tàu theo từng hình thức (hãng tàu vận tải nước ngoài sở hữu tàu; hàng vận tải nước ngoài thuê tàu trần, thuê tàu định hạn hoặc thuê tàu chuyến; hãng vận tải nước ngoài khai thác tàu dưới hình thức hoán đổi chỗ).

- Lý do: giảm bớt yêu cầu thành phần hồ sơ không thực sự cần thiết, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vận tải.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC./.